

Trường Tiểu Học George I. Sanchez

Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học

Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2017 – 18

Công bố Trong Năm 2018 – 19

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (School Accountability Report Card – SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ Kiểm soát Địa phương (Local Control Funding Formula – LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies – LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (Local Control and Accountability Plan – LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2018 – 19)

Thông tin Liên hệ của Nhà trường	
Tên Trường	Trường Tiểu Học George I. Sanchez
Đường	8470 East Fern Avenue
Thành phố, Tiểu	Rosemead, CA 91770
Số điện	(626) 307-3368
Hiệu trưởng	Gabriela Benitez
Địa chỉ E-	gbenitez@gesd.us
Web Site	
Mã Học khu của	19-64550-6013536

Thông tin Liên hệ của Học khu	
Tên Học khu	Học Khu Garvey
Số điện	(626) 307-3400
Giám đốc Học khu	Anita Chu
Địa chỉ E-	achu@gesd.us
Web Site	www.gesd.us

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2018 – 19)

Trường Tiểu Học Sanchez nằm ở thành phố Rosemead. Sanchez có khoảng 465 học sinh từ Mẫu Giáo cho đến lớp sáu. Học sinh của chúng tôi rất đa dạng với các nhóm chủng tộc chính là người Anh, người Tây Ban Nha/Bồ Đào Nha, người Trung Quốc và người Việt Nam. Số lượng học sinh là dân di cư châu Á và Tây Ban Nha/Bồ Đào Nha có tỷ lệ gần 60/40 và 49% học sinh là Người Học Tiếng Anh. 90,95% học sinh của chúng tôi đang được hưởng Bữa Trưa Miễn phí hay giảm giá. Sanchez từng được tiểu bang công nhận là Trường Thành Tích Học Tập Tựa Đè I.

Học sinh và nhân viên của Sanchez tin tưởng và thực hiện hàng ngày “7 Thói Quen” của Steven Covey. Ngoài ra, chúng tôi luôn tự hào là ngôi trường ủng hộ chương trình Hỗ trợ và Can thiệp Hành vi Tích cực (PBIS). Môi trường học tập của trường thể hiện sự cân bằng giữa các yêu cầu về học thuật và phát triển tình cảm – xã hội. Những học sinh phát triển nhận thức tích cực về bản thân thường có thành tích học tập cũng như kỹ năng xã hội tốt hơn.

Đội ngũ nhân viên tại Trường Tiểu học George I. Sanchez cam kết hợp tác với học sinh, gia đình và toàn thể cộng đồng trên nhiều phương diện để giúp học sinh đạt thành tích học tập xuất sắc dựa trên mô hình tạo động lực, thay đổi và phát huy tiềm năng tích cực, cung cấp các phương pháp giảng dạy chất lượng cao, đã được nghiên cứu nhằm giúp học sinh trở thành những người học tập suốt đời có tư duy phản biện, ham hiểu biết và trở thành những nhà lãnh đạo thành công trong cộng đồng toàn cầu thế kỷ 21 của chúng ta.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	61
Lớp 1	69
Lớp 2	49
Lớp 3	57
Lớp 4	69
Lớp 5	61
Lớp 6	73
Tổng Ghi danh	439

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ	0.9
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.0
Người gốc Châu Á	51.7
Người Phi Luật Tân	0.2
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	44.9
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.0
Người Da trắng	0.9
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã	88.8
Người học tiếng Anh	48.3
Học sinh Khuyết tật	10.3
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc	0.5

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường			Học khu
	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19	2018 – 19
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	19	18	20	
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	0	1	
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	0	0		

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2016 – 17	2017 – 18	2018 – 19
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho	0	0	
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2018 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 9 năm 2018

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Văn Chương	Benchmark Education Company - Benchmark Advanced TK-6 Benchmark Education Company - Benchmark Adelante K-6	Có	0%
Toán	Houghton Mifflin - Go Math 2015 Lớp K-6 Bản cho học sinh Houghton Mifflin - Go Math 2015 Lớp K-6 Sách bài tập học sinh	Có	0%
Khoa học	Delta Education - FOSS Next Generation Elementary K-5	Có	0%
Lịch Sử – Khoa Học Xã Hội	Scott Foresman - Social Studies Grades Lớp K - 5 Holt - Ancient Civilization Lớp 6	Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Lần kiểm tra cơ sở gần đây vào ngày 22 tháng 08 năm 2018 cho thấy, sân trường, phòng học, văn phòng, quán ăn tự phục vụ, thư viện và nhà vệ sinh đều trong tình trạng tốt. Không cần tiến hành sửa chữa. Học khu sẽ cố gắng bảo dưỡng và nâng cấp liên tục nhằm đảm bảo hoạt động quản lý cơ sở thích hợp.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất) Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 11/01/2019		
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tình trạng Sửa chữa	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
Điện: Điện	Tốt	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 11/01/2019	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	52.0	53.0	56.0	56.0	48.0	50.0
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	45.0	49.0	52.0	54.0	37.0	38.0

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Học sinh Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	258	256	99.22	53.13
Nam	117	116	99.15	50.86
Nữ	141	140	99.29	55.00
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	126	124	98.41	68.55
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	121	121	100.00	37.19
Người Da trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	229	228	99.56	51.75
Người học tiếng Anh	182	180	98.90	51.67
Học sinh Khuyết tật	25	25	100.00	8.00
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2017 – 18)**

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	258	258	100	48.84
Nam	117	117	100	51.28
Nữ	141	141	100	46.81
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	126	126	100	69.05
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	121	121	100	27.27
Người Da trắng	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó	229	229	100	46.72
Người học tiếng Anh	182	182	100	49.45
Học sinh Khuyết tật	25	25	100	4
Thanh thiếu niên Được Chăm sóc bởi	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (–) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh
Lớp 5, 8 và 10**

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Học khu		Tiểu bang	
	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18	2016 – 17	2017 – 18
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có sẵn dữ liệu 2016 – 17. và 2017 – 18. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thăm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thí điểm vào mùa xuân năm 2017 và thi thật vào mùa xuân năm 2018. CAST sẽ được quản lý hoạt động trong suốt năm học 2018 – 19. CAA cho môn Khoa học sẽ được thí điểm trong hai năm (tức là 2016 – 17 và 2017 – 18); còn CAA cho môn Khoa học sẽ được triển khai thi vào năm 2018 – 19.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CAST và CAA cho môn Khoa học. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của CAST cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2017 – 18)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2017 – 18 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào	0.0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2016 – 17 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Tiêu Chuẩn Sức Khỏe		
	Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn	Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn	Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn
5	13.8	22.4	12.1

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2018 – 19)

George I. Sanchez cực kỳ tin tưởng vào triết lý 'Phụ huynh là đối tác'. Là đối tác trong giáo dục, phụ huynh của Sanchez tích cực tham gia vào chương trình học tập của học sinh. Phụ huynh tham gia vào chương trình "Cà Phê với Hiệu Trưởng" hay hiện tại được gọi là Cà Phê Phụ Huynh Người Lãnh Đạo hàng tháng, trong đó họ được tìm hiểu về các chủ đề và đề tài phản ánh việc giảng dạy trong lớp học cũng như gắn liền với sự phát triển văn hóa và tình cảm xã hội của học sinh. Phụ huynh cũng tham gia vào hành trình Lãnh Đạo Trong Tôi và các kỳ vọng toàn trường về PBIS. Những khách mời đặc biệt như Huấn Luyện Viên Giảng Dạy Văn Hóa hoặc Giáo Viên Can Thiệp ELD cũng được mời tham dự tùy tháng. Ngoài ra, tình nguyện viên phụ huynh thường xuyên tới các lớp để hỗ trợ giáo viên trong các hoạt động, từ đó góp phần vào sự thành công của tất cả học sinh. Cuối cùng, Sanchez có mối quan hệ đối tác tuyệt vời với chương trình Đọc Là Kỹ Năng Cơ Bản, trong đó chúng tôi mời các bậc phụ huynh tham gia hỗ trợ 3 sự kiện toàn trường để xây dựng niềm yêu thích với việc đọc-viết ở học sinh trong tất cả các lớp học.

Nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo của phụ huynh, nhà trường tạo điều kiện cho phụ huynh tham gia vào Hội Đồng Nhà Trường (SSC), Ủy Ban Tư Vấn Nhà Trường (SAC), Ủy Ban Tư Vấn Người Học Tiếng Anh (ELAC), Hội Phụ Huynh-Giáo Viên (PTA). Học Khu cũng tổ chức các hoạt động dành cho phụ huynh tham gia tại Trung Tâm Giáo Dục Phụ Huynh. Xin vui lòng liên lạc với văn phòng nhà trường nếu quý vị cần thêm trợ giúp.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2014 –	2015 – 16	2016 – 17	2014 –	2015 – 16	2016 –	2014 – 15	2015 –	2016 – 17
Tỷ Lệ Bỏ Học							10.7	9.7	9.1
Tỷ Lệ Tốt							82.3	83.8	82.7

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2017 – 18 trên trang mạng của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt nghiệp năm 2017 (Tỷ Lệ Một Năm)

Học sinh	Khóa Tốt nghiệp Năm 2017		
	Trường	Học khu	Tiểu bang

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường			Học khu			Tiểu bang		
	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –	2015 –	2016 –	2017 –
Đình chỉ	0.2	1.0	0.0	1.7	1.2	1.3	3.7	3.7	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2018 – 19)

Sanchez có Kế Hoạch An Toàn mở rộng được giáo viên, Hội Đồng Trường Học và Hội Đồng Trường Học Garvey đánh giá hàng năm. Sở cứu hỏa và cảnh sát cũng hợp tác với trường học. Kế hoạch mô tả những thay đổi sắp tới và những bước mà nhân viên và học sinh cần thực hiện trong những tình huống khẩn cấp. Gần đây Sanchez đã được đào tạo về hệ thống báo cáo mới, CATAPULT. Hệ thống này hỗ trợ việc tiến hành diễn tập ứng phó hỏa hoạn, diễn tập ứng phó động đất, diễn tập đóng cửa trường học và diễn tập ứng phó thiên tai nói chung và giúp chúng tôi chuẩn bị tốt hơn cho học sinh và nhân viên cho các tình huống khẩn cấp. Cuối cùng, khách ghé thăm khuôn viên Sanchez cần phải đăng ký ở văn phòng trường và nhận thẻ nhận dạng để đeo trong khi ở tại trường. Tất cả nhân viên học khu đều luôn phải đeo thẻ tên cá nhân.

Tất cả bố mẹ sẽ nhận được bản sao bằng ngôn ngữ của họ trong tháng 9. Sở chương trình hàng ngày được cung cấp cho học sinh lớp 2-6 mỗi năm để các em học cách ghi chú nhắc nhở hàng ngày. Trường Sanchez triển khai kế hoạch kỷ luật tăng cường tích cực toàn trường và nhân viên và học sinh hiện đang được đào tạo trong khóa Hỗ Trợ Can Thiệp Hành Vi Tích Cực (PBIS). Đơn đề nghị kỷ luật văn phòng (ODR) được dùng để báo cáo các hành vi cần được xử lý nhằm giúp học sinh cải thiện việc học tập. Tất cả ODR đều được gửi vào hệ thống báo cáo SWIS để theo dõi.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bò Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2015 – 16			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016 – 17			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017 – 18					
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp			Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số Lớp				
		1 – 20	21 – 32			33+	1 – 20			21 – 32	33+	1 – 20	21 – 32	33+
Mẫu giáo	18	1	2		21	1	2		16	4				
1	26		2		26		2		22		3			
2	23		3		27		2		24		2			
3	18	3			23		3		29		2			
4	34			2	27		2		34			2		
5	32		2		35			2	28		2			
6	28	1		2	24	1	2		35			2		
Các Lớp Khác					9	1			10	1				

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bô Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2015 – 16			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016 – 17			Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017 – 18				
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			Số lớp				Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp			
		1 – 22	23 – 32		33+	1 – 22	23 – 32			33+	1 – 22	23 – 32	33+
Tiếng Anh													
Toán													
Khoa học													
Khoa học Xã hội													

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2017 – 18)

Chức Danh	Số FTE Được phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	0	0
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề	.25	Không có thông tin
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0	Không có thông tin
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán	.75	Không có thông tin
Nhà Tâm Lý Học	0.34	Không có thông tin
Nhân Viên Xã Hội	0	Không có thông tin
Y Tá	.33	Không có thông tin
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0.50	Không có thông tin
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0.50	Không có thông tin
Các Chức Danh Khác	.20	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Lớp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung bình Của Giáo Viên
	Tổng	Bổ Sung/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$4,599	\$578	\$4,021	\$96,356
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$4,597	\$83,860
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-12.5	25.5
Tiểu Bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,125	\$76,046
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	-24.8	32.0

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2017 – 18)

Nhà trường cung cấp một loạt các chương trình và dịch vụ hỗ trợ để đáp ứng nhu cầu học tập của từng học sinh nhằm phát triển đầy đủ tiềm năng của học sinh. Bao gồm: 1) chương trình cốt lõi dựa trên tiêu chuẩn dành cho tất cả các học sinh được hỗ trợ bởi tài liệu giảng dạy được học khu thông qua; và 2) các dịch vụ bổ sung dành cho các học sinh được xác định được tài trợ bởi các chương trình như giáo dục đặc biệt, Giáo Dục Năng Khiếu & Tài Năng (GATE) và các chương trình có mục đích cụ thể khác, bao gồm các chương trình dành cho học sinh dưới trình độ cấp lớp, người học tiếng Anh và học sinh hưởng Giáo Dục Di Dân.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2016 – 17)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$49,285	\$48,064
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$80,267	\$75,417
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$100,165	\$94,006
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Tiểu Học)	\$115,244	\$119,037
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học Cơ Sở)	\$121,984	\$123,140
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trường (Trung Học)	\$0	\$135,974
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$187,560	\$183,692
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	37.0	36.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5.0	6.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2017 – 18)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính	0	Không có thông tin
Tiếng Anh	0	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	0	Không có thông tin
Ngoại ngữ	0	Không có thông tin
Toán	0	Không có thông tin
Khoa học	0	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	0	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	0	.0

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Bộ Phận Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Tập cung cấp nhiều cơ hội phát triển chuyên môn trong năm học. Giáo viên từ mẫu giáo cho đến lớp 6 đã tham gia phát triển chuyên môn toàn Học Khu để giải quyết các lĩnh vực quan trọng được xác định trong Kế Hoạch Phát Triển Chuyên Môn Toàn Học Khu. Các chủ đề bao gồm: Phát Triển Tiếng Anh, Khuyến Khích Học Toán (Go Math), Hỗ Trợ Can Thiệp Hành Vi Tích Cực cũng như Đào Tạo Lãnh Đạo Trong Tôi. Những lĩnh vực khác được giải quyết ở cấp trường bao gồm ELPAC và RTI với trọng tâm là Tôi Sẵn Sàng (I Ready).

Vào mỗi thứ Hai, thứ Ba và thứ Sáu, giáo viên tham gia cùng nhóm cấp lớp để tìm hiểu về những biện pháp hiệu quả nhất giúp đạt được Tiêu Chuẩn California và xây dựng kỹ năng Thế Kỷ 21. Ngoài ra, giáo viên còn tham gia đánh giá dữ liệu chẩn đoán Tôi Sẵn Sàng (i-ready) và Tiêu Chuẩn liên quan đến RTI và việc lập kế hoạch chương trình chung cho lớp.